TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 9 - 2017
V/v tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
2. Bà Trần Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam *tham gia phiên tòa:* Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện KB, tỉnh HN.

* *Bị đơn*: Anh Hà Văn Tr (tên gọi khác Ch), sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn P, xã LH, huyện KB, tỉnh HN. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, Tổng cục VIII, Bộ Công an (Đóng tại xã Tân Sơn, huyện Kim bảng, tỉnh Hà Nam).

Phiên tòa có mặt chị Ng; vắng mặt anh Tr có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 10 tháng 4 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Thị Ng trình bày: Chị và anh Hà Văn Tr lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 17 tháng 12 năm 2008. Sau khi cưới vợ chồng cùng nhau chung sống hạnh phúc tại nhà bố mẹ chồng ở thôn P, xã LH, huyện KB, tỉnh HN đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr có quan hệ bất chính với người con gái khác, khi chị phát hiện đã cùng gia đình góp ý, khuyên ngăn nhưng anh Tr không nghe mà còn chửi mắng, đánh đập chị. Đến cuối năm 2014 anh Tr vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em, hiện nay anh Tr đang chấp hành án tại Trại giam

Nam Hà, Tổng cục VIII, Bộ Công an. Từ khi anh Tr đi tù, gia đình nhà chồng đã hắt hủi mẹ con chị và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc anh Tr phạm tội là do chị không biết giữ chồng để anh Tr vi phạm pháp luật, nên mâu thuẫn giữa chị và gia đình nhà chồng lại càng trở lên căng thẳng. Vì vậy khoảng tháng 8/2016 chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn T, xã TL, huyện KB, tỉnh HN để ở nhờ từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Tr theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 6 năm 2017 và ngày 11 tháng 8 năm 2017, bị đơn là anh Hà Văn Tr trình bầy và xác nhận: Về thời gian, điều kiện kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc của vợ chồng đúng như chị Ng đã trình bầy. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng không phải từ anh mà là do chị Ng, vì trong quá trình chung sống, chị Ng đã sử dụng tiền chung của vợ chồng vào mục đích riêng, anh có phát hiện góp ý thì chị Ng lại chối cãi, dẫn đến vợ chồng to tiếng cãi chửi nhau, nên anh đã phải đi tìm thú vui bên ngoài. Kể từ ngày anh đi tù, chị Ng có vào thăm anh được 03 lần, nhưng từ khoảng tháng 7/2015 cho đến nay, sau khi xảy ra mâu thuẫn giữa chị Ng và bố mẹ anh, chị Ng bỏ về nhà đẻ ở nhờ, chị Ng không vào thăm anh thêm lần nào nữa. Nay chị Ng làm đơn xin ly hôn anh, anh không nhất trí ly hôn và mong muốn chị Ng suy nghĩ lại đợi anh về cùng nhau chung sống để nuôi dạy con cái.

Về con cái: Chị Trần Thị Ng và anh Hà Văn Tr thống nhất trình bày, vợ chồng không có con riêng và chỉ có 01 con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 17/4/2009, hiện nay cháu đang ở với chị Ng. Khi ly hôn, nguyện vọng của hai bên đều mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Chị Ng và anh Tr thống nhất xác nhận, trình bầy cho đến nay vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày ở trên, không thay đổi, bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Ng và anh Hà Văn Tr. Giao cháu Hà Trung K, sinh ngày 17/4/2009 cho chị Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bị đơn là anh Hà Văn Tr hiện đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, Tổng Cục VIII, Bộ Công an, nên không thể có mặt tại phiên tòa để trình bày và nghe Tòa án xét xử vụ án được và anh Tr đã đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa không ai đề nghị hoãn phiên tòa, nên đây thuộc trường hợp bị đơn vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và và quan điểm đề nghị giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Hà Văn Tr lấy nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ngày 17 tháng 12 năm 2008. Phải khẳng định đây là cuộc hôn nhân tự do, tiến bộ, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau ngày cưới, vợ chồng đã có nhiều năm chung sống hạnh phúc bên nhau, đáng lẽ cả hai phải trân trọng và cùng nhau vun đắp niềm hạnh phúc đó. Tuy nhiên trong cuộc sống, vợ chồng đã thiếu tin tưởng nhau, dẫn đến chồng nghi ngờ vợ trong cách chi tiêu sinh hoạt gia đình, từ đó làm rạn nứt tình cảm vợ chồng, bên cạnh đó anh Trg lại có tính trăng hoa dẫn đến con đường phạm tội. Sau khi anh Tr đi tù đã nảy sinh mâu thuẫn giữa bố mẹ chồng và nàng dâu, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày một trầm trọng hơn, khiến chị Ng phải bỏ về nhà đẻ ở nhờ từ khoảng tháng 8/2016 đến nay, hai bên không còn quan tâm gì đến tình cảm, cuộc sống của nhau. Do đó xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là có cơ sở, việc anh Tr xin đoàn tụ chỉ là cái cớ để gây cản trở khó khăn cho chị N trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, xử ly hôn giữa chị Ngọc và anh Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình

[2] Về con cái: Chị Ng và anh Tr có 01 con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 17/4/2009, hiện cháu đã hơn 08 tuổi, nên quyền trực tiếp nuôi con giữa vợ chồng là ngang nhau. Tuy nhiên, anh Tr hiện đang phải chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bên cạnh đó, cháu K hiện đang ở với chị Ng và được chị Ng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ, phát triển tốt. Do đó để tránh sự sáo trộn không cần thiết, nhằm đảm bảo cuộc sống, điều kiện học tập của cháu K về trước mắt cũng như lâu dài, cần tiếp tục giao cháu K cho chị Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do anh Tr đang phải chấp hành án tại trại giam, chị Ng không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Cả hai cùng thống nhất xác nhận, cho đến nay vợ chồng không có tài sản chung, riêng gì; vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng; vợ chồng không đóng góp được công sức, tài sản gì đối với khối tài sản chung của hai bên gia đình; không được địa phương giao chung đất ruộng cấy nông nghiệp, nay các đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Do Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng, nên chị Ngọc phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1.1 Điều 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. Xử ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc và anh Hà Văn Tr (tên gọi khác Hà Văn Ch).

2. Về con chung: Giao cháu Hà Trung K, sinh ngày 17/4/2009 cho chị Ng được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ nay cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đồng chị Ng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001169 ngày 03/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, chị Ng đã nộp đủ tiền án phí. Anh Tr không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Ng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Hà Văn Tr vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã LH;
- Lưu: hồ sơ vụ án + văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh